

Số: 231 /TTYT-KHNV

Tô Châu, ngày 06 tháng 11 năm 2025

V/v đề nghị xét, công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở trong phạm vi cơ sở năm 2025

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh An Giang

Thực hiện Thông báo số 72/TB-SYT ngày 21/9/2025 của Sở Y tế tỉnh An Giang về việc xét, công nhận sáng kiến, đề tài khoa học công nghệ năm 2025 thuộc thẩm quyền Sở Y tế. Trung tâm Y tế kính gửi hồ sơ đăng ký thực hiện theo hướng dẫn của Sở Y tế và đề nghị xét, công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng đề tài nghiên cứu khoa học trong phạm vi cơ sở năm 2025, cụ thể như sau:

1. Bảng Tổng hợp danh sách các đề tài nghiên cứu khoa học đề nghị xét, công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng trong phạm vi cơ sở năm 2025. (Đính kèm danh sách).

- Số lượng đề tài nghiên cứu khoa học được công nhận năm 2025 tại Trung tâm Y tế Hà Tiên: 15 đề tài (Quyết định 260/QĐ-TTYT ngày 31/10/2025)

- Số lượng đề tài nghiên cứu khoa học được đề nghị xét, công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng trong phạm vi cơ sở năm 2025: 15 đề tài

2. Hồ sơ đính kèm đề tài nghiên cứu khoa học, cải tiến được đề nghị xét, công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng trong phạm vi cơ sở năm 2025 bao gồm:

(i) Đơn yêu cầu công nhận đề tài nghiên cứu khoa học (theo Biểu mẫu 1);

(ii) Văn bản của Trung tâm Y tế Hà Tiên (năm 2025) đề nghị xét, công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng của đề tài nghiên cứu khoa học trong phạm vi cơ sở;

(iii) Danh sách đề tài nghiên cứu khoa học đề nghị xét, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng trong phạm vi cơ sở (theo Biểu mẫu 2);

(iv) Quyết định công nhận đề tài nghiên cứu khoa học của Trung tâm Y tế Hà Tiên (Quyết định 260/QĐ-TTYT ngày 31/10/2025);

(v) Đơn yêu cầu công nhận đề tài nghiên cứu khoa học, tài liệu minh chứng đề tài nghiên cứu khoa học đã áp dụng hiệu quả trên thực tiễn và có khả năng nhân rộng trong phạm vi cơ sở.



Trình tự xét, công nhận đề tài nghiên cứu khoa học, hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng của đề tài nghiên cứu khoa học tại Trung tâm Y tế Hà Tiên được thực hiện đúng theo tinh thần Thông báo số 72/TB-SYT ngày 21/9/2025 của Sở Y tế.

Trung tâm Y tế Hà Tiên kính đề nghị Sở Y tế tỉnh An Giang xét, công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng đề tài nghiên cứu khoa học trong phạm vi cơ sở năm 2025 để làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.


Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BGD;
- Lưu: VT, KHN.


Handwritten signature

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Handwritten signature

Nguyễn Hiếu Nghĩa



DANH SÁCH

DANH SÁCH ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC ĐỀ NGHỊ XÉT, CÔNG NHẬN HIỆU QUẢ ÁP DỤNG VÀ KHẢ NĂNG NHÂN RỘNG TRONG PHẠM VI CƠ SỞ NĂM 2025

I. BÁO CÁO SỐ LƯỢNG ĐỀ TÀI ĐƯỢC CÔNG NHẬN TẠI ĐƠN VỊ CƠ SỞ/CẤP CƠ SỞ NĂM 2025

- Số lượng tiếp nhận: 15 đề tài
- Số lượng đề tài được công nhận và số Quyết định công nhận: 15 đề tài

II. ĐỀ XUẤT XÉT, CÔNG NHẬN HIỆU QUẢ ÁP DỤNG VÀ KHẢ NĂNG NHÂN RỘNG CỦA ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC TRONG PHẠM VI CƠ SỞ NĂM 2025

STT	TÊN ĐỀ TÀI	Tác giả (nhóm tác giả) / Chức vụ, Phòng ban, Đơn vị công tác	TÓM TẮT ĐỀ TÀI	Số Quyết định công nhận	Ý kiến của Đơn vị cơ sở/Cấp cơ sở	
					Về hiệu quả áp dụng	Về khả năng nhân rộng
01	Đánh giá Thực trạng bà mẹ sau sinh thường được chăm sóc tại Khoa Chăm sóc sức khoẻ sinh sản, Trung tâm Y tế Hà Tiên năm 2025.	* Chủ nhiệm đề tài: - Bà Đinh Thị Bạch Lan, Hộ sinh trưởng, Khoa Chăm sóc sức khoẻ sinh sản TTYT Hà Tiên; * Thư ký đề tài: - Ông Nguyễn Văn Hoàng * Cộng sự: - Ông Lê Thành An - Bà Trần Lệ Hoa - Bà Hoàng Thị Oanh - Bà Hứa Thị Thuý Nga	Thực trạng: Chăm sóc sức khoẻ sau sinh là một vấn đề hết sức quan trọng trong hệ thống chăm sóc sức khoẻ sinh sản. Đó không chỉ là nhiệm vụ của người cán bộ y tế, mà còn cần sự quan tâm của cả cộng đồng, đặc biệt là các bà mẹ. Phường Hà Tiên, phường Tô châu, xã Tiên Hải là địa bàn giáp biên giới Campuchia với đồng đồng bào dân tộc Khơ me chiếm 51%, đời sống của người dân còn nhiều khó khăn, nhất là vùng ngoại ô, vùng xa, vùng sâu, vùng hẻo lánh sinh hoạt, thói quen tập quán của người dân vẫn còn lạc hậu chưa đảm bảo được yêu cầu bảo vệ sức khoẻ. Vì vậy thực hiện đề tài “Đánh giá Thực trạng bà mẹ sau sinh thường được chăm sóc tại Khoa Chăm sóc sức khoẻ sinh sản, Trung tâm Y tế Hà Tiên năm 2025”.	QĐ-260/QĐ-TTYT ngày 31/10/2025	Hiệu quả áp dụng: Các số liệu thu thập được giúp cho trung tâm Y tế đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng chăm sóc sức khoẻ cho bà mẹ. Cải thiện, điều chỉnh, bổ sung quy trình theo dõi, chăm sóc và hỗ trợ bà mẹ sau sinh nhằm giảm các biến chứng sau sinh, giảm tỷ lệ tử vong cho mẹ, ngoài ra kết quả nghiên cứu trên còn giúp cho bà mẹ có thêm kiến thức về chăm sóc sau sinh qua	Khả năng nhân rộng: Đề tài sau khi được phê duyệt, sẽ được áp dụng tại Khoa Chăm sóc sức khoẻ sinh sản trực thuộc Trung tâm Y tế Hà Tiên từ đầu năm 2026

STT	TÊN ĐỀ TÀI	Tác giả (nhóm tác giả)/Chức vụ, Phòng ban, Đơn vị công tác	TÓM TẮT ĐỀ TÀI	Số Quyết định công nhận nhân	Ý kiến của Đơn vị cơ sở/Cấp cơ sở	
					Về hiệu quả áp dụng	Về khả năng nhân rộng
02	Khảo sát kiện thức, thái độ và thực hành của chủ các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống tuân thủ các quy định an toàn vệ sinh thực phẩm trên	* Chủ nhiệm đề tài: - Ông Phan Hồng Thi, Trưởng Khoa an toàn thực phẩm, Trung tâm Y tế Hà Tiên; * Thư ký: Trần Thị Ngọc * Cộng sự:	<p>+ Nội dung 1: Xác định tỷ lệ bà mẹ sau sinh thường được chăm sóc đúng tại khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản, Trung tâm Y tế Hà Tiên năm 2025</p> <p>+ Nội dung 2: Một số yếu tố ảnh hưởng tới bà mẹ sau sinh thường được chăm sóc chưa đúng tại khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản, Trung tâm Y tế Hà Tiên năm 2025</p> <p>- Tình mới: Đề tài chưa từng thực hiện tại Trung tâm Y tế Hà Tiên trong những năm gần đây.</p> <p>- Hiệu quả áp dụng: Các số liệu thu thập được giúp cho trung tâm Y tế đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe cho bà mẹ. Cải thiện, điều chỉnh, bổ sung quy trình theo dõi, chăm sóc và hỗ trợ bà mẹ sau sinh nhằm giảm các biến chứng sau sinh, giảm tỷ lệ tử vong cho mẹ, ngoài ra kết quả nghiên cứu trên còn giúp cho bà mẹ có thêm kiến thức về chăm sóc sau sinh qua việc tư vấn và chăm sóc hàng ngày của nữ hộ sinh</p> <p>- Khả năng nhân rộng: Đề tài sau khi được phê duyệt, sẽ được áp dụng tại Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản trực thuộc Trung tâm Y tế Hà Tiên từ đầu năm 2026</p> <p>- Thực trạng: Phường Hà Tiên chưa có nghiên cứu phân ánh kiện thức, thái độ, hành vi của người tham gia sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm về các quy định an toàn vệ sinh thực phẩm. Để xác định chủ cơ sở có kiến thức, thái độ và thực hành đúng về các quy định an toàn vệ sinh thực phẩm, ảnh hưởng của các yếu tố khác như tuổi, giới tính, trình độ học vấn, nghề nghiệp, cũng như xác định các nguồn thông tin và hình thức tuyên truyền phù hợp, nhằm góp phần cải thiện hiệu quả các hoạt động truyền thông đồng thời</p>	QĐ 260/QĐ-TTYT ngày 31/10/2025	- Hiệu quả áp dụng: Áp dụng tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống trên địa bàn phường Hà Tiên.	- Khả năng nhân rộng: Đề tài có hiệu quả sẽ áp dụng cho phường Tô Châu và xã Tiên Hải.

STT	TÊN ĐỀ TÀI	Tác giả (nhóm tác giả)/Chức vụ, Phòng ban, Đơn vị công tác	TÓM TẮT ĐỀ TÀI	Số Quyết định công nhận	Ý kiến của Đơn vị cơ sở/Cấp cơ sở	
					Về hiệu quả áp dụng	Về khả năng nhân rộng
03	Địa bàn phường Hà Tiên năm 2025	- Ông Nguyễn Hiếu Nghĩa, - Ông Nguyễn Văn Học - Bà Bùi Thị Trang - Ông Lái Hoàng Vũ	<p>nâng cao tỷ lệ người tham gia sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm thực hành đúng các quy định an toàn vệ sinh thực phẩm.</p> <p>Nội dung: + Nội dung 1: Tỷ lệ % chủ các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống có kiến thức, thái độ và thực hành đúng về tuân thủ các quy định an toàn vệ sinh thực phẩm trên địa bàn Phường Hà Tiên. + Nội dung 2: Các yếu tố ảnh hưởng đến kiến thức, thái độ và thực hành chưa đúng của chủ các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống về tuân thủ các quy định an toàn vệ sinh thực phẩm.</p> <p>Tính mới: Đề tài chưa từng thực hiện tại phường Hà Tiên, qua đó đề xuất với Sở Y tế, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh, Ủy ban nhân dân phường và các ban ngành đoàn thể có liên quan về những giải pháp khả thi nhằm nâng cao kiến thức, thái độ và thực hành các quy định về ATVSTP cho các đối tượng kinh doanh dịch vụ ăn uống trên địa bàn phường Hà Tiên cũng như tại tỉnh An Giang trong giai đoạn tới.</p> <p>Hiệu quả áp dụng: Áp dụng tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống trên địa bàn phường Hà Tiên.</p> <p>Khả năng nhân rộng: Đề tài có hiệu quả sẽ áp dụng cho phường Tô Châu và xã Tiên Hải.</p> <p>Thực trạng: Trong bối cảnh hội nhập và phát triển kinh tế toàn cầu, ngành y tế đóng vai trò then chốt trong việc nâng cao chất lượng cuộc sống và chăm sóc sức khỏe nhân dân. Trong đó, điều dưỡng chiếm tỷ lệ lớn nhất trong hệ thống nhân lực y tế có vai trò thiết yếu trong chăm sóc, theo dõi và hỗ trợ bệnh nhân trong suốt quá trình điều trị</p>	QĐ-260/QĐ-TTYT ngày 31/10/2025	<p>Hiệu quả áp dụng: - Tỷ lệ chung điều dưỡng có năng lực trong thực hành chăm sóc chuyên nghiệp tại Trung tâm Y tế Hà Tiên, tỉnh An Giang là 95,62%.</p> <p>Khả năng nhân rộng: áp dụng tại Trung tâm Y tế Hà Tiên và có thể nhân rộng cho các Trung tâm Y tế khác trong tỉnh</p>	

STT	TÊN ĐỀ TÀI	Tác giả (nhóm tác giả) /Chức vụ, Phòng ban, Đơn vị công tác	TÓM TẮT ĐỀ TÀI	Số Quyết định công nhận	Ý kiến của Đơn vị cơ sở/Cấp cơ sở	
					Về hiệu quả áp dụng	Về khả năng nhân rộng
04	Khảo sát thực trạng mô hình bệnh tật và một số yếu tố liên quan ở người cao tuổi điều trị nội trú tại Trung tâm Y tế Hà Tiên năm 2025	*Chủ nhiệm đề tài: - Ông Ngô Trần Đăng Khoa, Nhân viên khoa KSBT và HIV/AIDS, TTYT Hà Tiên * Thụ ký: - Bà Bùi Thị Trang - Ông Hồ Ngọc Nghĩa - Bà Nguyễn Lê Ngọc Cẩm Linh	<p>-Nội dung: Nội dung 1: Thực trạng năng lực thực hành chăm sóc người bệnh của điều dưỡng tại Trung tâm Y tế Thành phố Hà Tiên năm 2025 Nội dung 2: Một số yếu tố liên quan đến thực hành chăm sóc người bệnh của điều dưỡng tại Trung tâm Y tế thành phố Hà Tiên</p> <p>-Tình mới: Nâng cao được hiệu suất làm việc của điều dưỡng</p> <p>-Hiệu quả áp dụng: - Tỷ lệ chung điều dưỡng có năng lực trong thực hành chăm sóc chuyên nghiệp tại Trung tâm Y tế Hà Tiên, tỉnh An Giang là 95,62%. - Giúp lãnh đạo quản lý tốt về điều dưỡng và ổn định nhân sự tại đơn vị - Giúp điều dưỡng thực hiện tốt hơn về nhiệm vụ của mình và năng lực hoạt động</p> <p>-Khả năng nhân rộng: áp dụng tại Trung tâm Y tế Hà Tiên và có thể nhân rộng cho các Trung tâm Y tế khác trong tỉnh</p> <p>-Thực trạng: Già hoá dân số ở Việt Nam và các nước trên thế giới diễn ra với tốc độ ngày càng nhanh, quy mô ngày càng lớn, tình hình bệnh tật của người dân nói chung và của người cao tuổi nói riêng phụ thuộc rất nhiều yếu tố nên xác định mô hình bệnh tật là hết sức cần thiết, giúp có kế hoạch chăm sóc sức khoẻ nhân dân một cách toàn diện, đầu tư công tác phòng chống bệnh có chiều sâu và có trọng điểm, có chiến lược đầu tư kỹ thuật chuyên môn, trang thiết bị hiện đại, nhằm đưa ra các giải pháp chăm sóc bảo</p>	QĐ-260/QĐ-TTYT ngày 31/10/2025	<p>- Hiệu quả áp dụng Giúp đánh giá xu hướng của mô hình bệnh tật tại TTYT để nắm bắt thực trạng sức khỏe của nhóm người cao tuổi tại địa phương làm căn cứ, cơ sở cho việc điều chỉnh các chính sách cũng như các chương trình can thiệp phù hợp nhằm chăm sóc sức</p>	<p>- Khả năng nhân rộng: Đề tài được triển khai tại Trung tâm Y tế Hà Tiên sẽ được chuyển giao áp dụng cho các Trạm Y tế xã/phường, Trung tâm Y tế khu vực. Đề tài được Hội đồng nghiên cứu</p>

STT	TÊN ĐỀ TÀI	Tác giả (nhóm tác giả) / Chức vụ, Phòng ban, Đơn vị công tác	TÓM TẮT ĐỀ TÀI	Số Quyết định công nhận	Ý kiến của Đơn vị cơ sở/Cấp cơ sở	Về khả năng nhân rộng
		<p>- Bà Võ Thúy Hằng - Ông Dương Thành Nhân</p>	<p>vệ sức khỏe cho nhân dân ngày một hiệu quả tốt hơn</p> <p>- Nội dung: Đề tài xác định mô hình và tỷ lệ bệnh tật ở người cao tuổi điều trị nội trú tại Trung tâm Y tế Hà Tiên năm 2025. Xác định một số yếu tố liên quan đến mô hình bệnh tật người cao tuổi điều trị nội trú tại Trung tâm Y tế Hà Tiên năm 2025.</p> <p>Phân tích cho thấy các bệnh lý hô hấp chiếm tỷ lệ cao nhất và các yếu tố như tuổi, giới tính, số lượng bệnh kèm theo và số ngày nằm điều trị đều có mối liên quan đến bệnh người cao tuổi.</p> <p>- Tính mới</p> <p>Là nghiên cứu đầu tiên tiến hành trên người cao tuổi tại TTYT Hà Tiên, giúp làm rõ các bệnh chiếm tỷ lệ cao, các yếu tố liên quan bệnh góp phần cung cấp dữ liệu thực tế về sức khỏe của nhóm người cao tuổi.</p> <p>- Hiệu quả áp dụng</p> <p>Giúp đánh giá xu hướng của mô hình bệnh tật tại TTYT để nắm bắt thực trạng sức khỏe của nhóm người cao tuổi tại địa phương làm căn cứ, cơ sở cho việc điều chỉnh các chính sách cũng như các chương trình can thiệp phù hợp nhằm chăm sóc sức khỏe tốt hơn đối với nhóm đối tượng này sao cho phù hợp thực tế tại địa phương, hỗ trợ định hướng sớm các vấn đề sức khỏe phổ biến, từ đó định hướng truyền thông, sàng lọc và tư vấn y tế hiệu quả hơn đối với nhóm người cao tuổi, tăng cường tính khoa học và chuẩn hóa trong quy trình khám chữa bệnh tại đơn vị đặc biệt đối với nhóm người cao tuổi</p> <p>- Khả năng nhân rộng:</p> <p>Đề tài được triển khai tại Trung tâm Y tế Hà Tiên sẽ được chuyển giao áp dụng cho các Trạm Y tế</p>		<p>Về hiệu quả áp dụng</p> <p>Khỏe tốt hơn đối với nhóm đối tượng này sao cho phù hợp thực tế tại địa phương, hỗ trợ định hướng sớm các vấn đề sức khỏe phổ biến, từ đó định hướng truyền thông, sàng lọc và tư vấn y tế hiệu quả hơn đối với nhóm người cao tuổi, tăng cường tính khoa học và chuẩn hóa trong quy trình khám chữa bệnh tại đơn vị đặc biệt đối với nhóm người cao tuổi</p>	<p>Về khả năng nhân rộng</p> <p>khoa học Sở Y tế chấp thuận sẽ tiếp tục triển khai, rút kinh nghiệm và đề xuất áp dụng rộng rãi tới các Trạm Y tế xã/phường Trung tâm Y tế tuyến huyện của tỉnh An Giang trong thời gian tới.</p>

STT	TÊN ĐỀ TÀI	Tác giả (nhóm tác giả) / Chức vụ, Phòng ban, Đơn vị công tác	TÓM TẮT ĐỀ TÀI	Số Quyết định công nhận	Ý kiến của Đơn vị cơ sở/Cấp cơ sở	
					Về hiệu quả áp dụng	Về khả năng nhân rộng
05	Đánh giá thực trạng vệ sinh môi trường tại các cơ sở sản xuất nước đá năm 2025	*Chủ nhiệm đề tài: - Bà Võ Thúy Hằng - Viện chức Khoa Y TCC và Dinh dưỡng – Trung tâm Y tế Hà Tiên *Thư ký đề tài: - Bà Hồ Thị Châu *Công sự: - Ông Nguyễn Ngọc Toàn - Ông Nguyễn Văn Lộc Em - Bà Trịnh Thị Tình - Bà Hà Thúy Trang	xã/phường, Trung tâm Y tế khu vực. Đề tài được Hội đồng nghiên cứu khoa học Sở Y tế chấp thuận sẽ tiếp tục triển khai, rút kinh nghiệm và đề xuất áp dụng rộng rãi tới các Trạm Y tế xã/phường Trung tâm Y tế tuyến huyện của tỉnh An Giang trong thời gian tới. - Thực trạng: Phần lớn các cơ sở sản xuất nước đá chưa đảm bảo yêu cầu vệ sinh môi trường: 88,89% cơ sở chưa xây dựng quy trình vận hành và vệ sinh. 55,56% xã nước thải trực tiếp ra môi trường. 100% cơ sở chưa tuân thủ đầy đủ quy định pháp luật. Người lao động được tập huấn 75% nhưng chỉ 30% thường xuyên thực hành đúng vệ sinh cá nhân. - Nội dung: Nghiên cứu mô tả cắt ngang , tiến hành tại 9 cơ sở với 40 người lao động. Các nội dung chính gồm: <ul style="list-style-type: none"> • Khảo sát thực trạng vệ sinh, quản lý chất thải. • Đánh giá mức độ tuân thủ quy định pháp luật. • Phỏng vấn người lao động về kiến thức và thực hành vệ sinh. • Phân tích yếu tố ảnh hưởng như trình độ, tập huấn, kiểm tra giám sát - Tình mới: Đề tài lần đầu tiên khảo sát cụ thể tại địa bàn Hà Tiên – Tô Châu, nơi có đặc thù phát triển du lịch mạnh nên nhu cầu sử dụng nước đá cao. Nghiên cứu cung cấp bằng chứng thực tế về khoảng trống trong quản lý môi trường ở cơ sở sản xuất nhỏ, từ đó đề xuất giải pháp thiết thực và phù hợp địa phương - Hiệu quả áp dụng: Đề tài được áp dụng đối với người lao động và chủ các cơ sở sản xuất nước đá tại phường Hà Tiên và phường Tô Châu từ đầu năm 2026.	QĐ 260/QĐ- TTYT ngày 31/10/ 2025	- Hiệu quả áp dụng: Đề tài được áp dụng đối với người lao động và chủ các cơ sở sản xuất nước đá tại phường Hà Tiên và phường Tô Châu từ đầu năm 2026.	- Khả năng nhân rộng: Mô hình khảo sát và giải pháp đề xuất của đề tài phù hợp với các cơ sở sản xuất quy mô nhỏ và vừa, không đòi hỏi chi phí lớn, nên dễ nhân rộng. Có thể áp dụng cho các địa phương khác trong tỉnh An Giang và các tỉnh có ngành nghề tương tự.

STT	TÊN ĐỀ TÀI	Tác giả (nhóm tác giả)/Chức vụ, Phòng ban, Đơn vị công tác	TÓM TẮT ĐỀ TÀI		Số Quyết định công nhận	Ý kiến của Đơn vị cơ sở/Cấp cơ sở	
						Về hiệu quả áp dụng	
06	Khảo sát thực trạng tiền đái tháo đường và đái tháo đường trên bệnh nhân tăng huyết áp điều trị nội trú tại Trung tâm Y tế Hà Tiên năm 2025.	<p>* Chủ nhiệm đề tài: - Ông Hồ Ngọc Nghĩa, Phó trưởng khoa HSCC, Trung tâm Y tế Hà Tiên</p> <p>* Thư ký: - Ông Lê Hoàng Mộng</p> <p>* Cộng sự: - Bà Nguyễn Thu Thủy - Bà Hà Nguyệt Hương - Ông Trần Văn Vũ - Bà Nguyễn Lê Ngọc Cẩm Linh</p>	<p>- Khả năng nhân rộng: Mô hình khảo sát và giải pháp đề xuất của đề tài phù hợp với các cơ sở sản xuất quy mô nhỏ và vừa, không đòi hỏi chi phí lớn, nên dễ nhân rộng. Có thể áp dụng cho các địa phương khác trong tỉnh An Giang và các tỉnh có ngành nghề tương tự.</p> <p>- Thực trạng: Tăng huyết áp (THA) và đái tháo đường (ĐTĐ) đang là hai bệnh lý mạn tính không lây phổ biến nhất trên toàn thế giới cũng như tại Việt Nam hiện nay. Theo ước tính, năm 2000 có khoảng 26,4% số dân số từ 20 tuổi trở lên bị tăng huyết áp và ước tính đến năm 2025, tỉ lệ này tăng lên đến 29,2%. Do đó, việc tầm soát tiền đái tháo đường trên bệnh nhân tăng huyết áp và ngược lại là cực kỳ quan trọng, giúp phòng ngừa các biến chứng nặng do bệnh đồng mắc gây ra. Vì vậy, việc nghiên cứu tình hình tiền đái tháo đường trên bệnh nhân tăng huyết áp là vô cùng quan trọng và hết sức cần thiết, nhằm giúp phát hiện và can thiệp sớm thông qua áp dụng chế độ thiết thực, thay đổi lối sống, hạn chế các yếu tố liên quan góp phần làm chậm tiến triển tiền đái tháo đường sang đái tháo đường type 2, giúp cho kéo dài tuổi thọ, giảm biến chứng và tăng chất lượng sống cho bệnh nhân, đồng thời giảm gánh nặng chi phí y tế cho toàn xã hội.</p> <p>- Nội dung: Đề tài xác định tỉ lệ tiền đái tháo đường và đái tháo đường trên bệnh nhân tăng huyết áp điều trị nội trú tại Trung tâm Y tế Hà Tiên năm 2025 Xác định một số yếu tố ảnh hưởng đến tiền đái tháo đường và đái tháo đường trên bệnh nhân tăng huyết áp</p>	<p>Đề tài có giá trị ứng dụng cao tại Trung tâm Y tế Hà Tiên, góp phần. Cung cấp dữ liệu thực tiễn về tình trạng rối loạn đường huyết ở bệnh nhân tăng huyết áp, hỗ trợ lãnh đạo trong hoạch định quản lý bệnh mạn tính. Làm cơ sở xây dựng quy trình tầm soát và theo dõi bệnh nhân nguy cơ, nâng cao năng lực chuyên môn và hiệu quả điều trị. Hỗ trợ công tác truyền thông - giáo dục sức khỏe và định hướng đầu tư xét nghiệm, can thiệp dựa trên bằng chứng khoa học.</p>	<p>Đề tài được triển khai tại Trung tâm Y tế Hà Tiên giúp đánh giá nguy cơ và chẩn đoán sớm tiền đái tháo đường và đái tháo đường cho người bệnh tại Trung tâm Y tế. Đề tài được Hội đồng nghiên cứu khoa học Sở Y tế chấp thuận sẽ tiếp tục triển khai, rút kinh nghiệm và đề xuất áp dụng rộng rãi tới Trung tâm Y tế tuyến huyện của tỉnh An Giang trong thời gian tới.</p>		

STT	TÊN ĐỀ TÀI	Tác giả (nhóm tác giả) /Chức vụ, Phòng ban, Đơn vị công tác	TÓM TẮT ĐỀ TÀI	Số Quyết định công nhận	Ý kiến của Đơn vị cơ sở/Cấp cơ sở	
					Về hiệu quả áp dụng	Về khả năng nhân rộng
			<p>- Tính mới: Lần đầu tiên khảo sát thực trạng tiền đái tháo đường và đái tháo đường trên bệnh nhân tăng huyết áp tại Trung tâm Y tế Hà Tiên. Cung cấp bằng chứng dịch tễ học cập nhật năm 2025 trên nhóm bệnh nhân điều trị nội trú - đối tượng có nguy cơ cao. Tạo cơ sở khoa học cho quy trình tầm soát tiền đái tháo đường tại cơ sở tuyến huyện, đóng góp thực tiễn trong quản lý bệnh mạn tính tại cộng đồng. Định hướng chính sách y tế như đề nghị BHYT chi trả HbA1c và cùng có phòng khám bệnh mạn tính.</p> <p>- Hiệu quả áp dụng: Đề tài có giá trị ứng dụng cao tại Trung tâm Y tế Hà Tiên, góp phần. Cung cấp dữ liệu thực tiễn về tình trạng rối loạn đường huyết ở bệnh nhân tăng huyết áp, hỗ trợ lãnh đạo trong hoạch định quản lý bệnh mạn tính. Làm cơ sở xây dựng quy trình tầm soát và theo dõi bệnh nhân nguy cơ, nâng cao năng lực chuyên môn và hiệu quả điều trị. Hỗ trợ công tác truyền thông – giáo dục sức khỏe và định hướng đầu tư xét nghiệm, can thiệp dựa trên bằng chứng khoa học</p> <p>- Khả năng nhân rộng: Đề tài được triển khai tại Trung tâm Y tế Hà Tiên giúp đánh giá nguy cơ và chẩn đoán sớm tiền đái tháo đường và đái tháo đường cho người bệnh tại Trung tâm Y tế. Đề tài được Hội đồng nghiên cứu khoa học Sở Y tế chấp thuận sẽ tiếp tục triển khai, rút kinh nghiệm và đề xuất áp dụng rộng rãi tới Trung tâm Y tế tuyến huyện của tỉnh An Giang trong thời gian tới.</p>			

STT	TÊN ĐỀ TÀI	Tác giả (nhóm tác giả) / Chức vụ, Phòng ban, Đơn vị công tác	TÓM TẮT ĐỀ TÀI	Số Quyết định công nhận	Ý kiến của Đơn vị cơ sở/Cấp cơ sở	Về khả năng nhân rộng
07	Khảo sát kiến thức, thái độ thực hành về phòng chống bệnh sốt xuất huyết Dengue của học sinh Trường Trung học cơ sở Mỹ Đức, phường Hà Tiên năm 2025	<p>* Chủ nhiệm đề tài: - Ông Nguyễn Minh Thuận – viên chức Khoa Liên chuyên khoa, Trung tâm Y tế Hà Tiên</p> <p>* Thư ký: - Bà Nguyễn Thị Bích Hà</p> <p>* Cộng sự: - Ông Nguyễn Văn Lãm - Ông Danh Thanh Hải - Bà Nguyễn Thị Văn Hà - Ông Nguyễn Văn Được</p>	<p>-Thực trạng: Theo tác giả Trần Thanh Thế, Huỳnh Ngọc Linh, Bùi Quốc Thắng nghiên cứu kiến thức, thực hành phòng chống sốt xuất huyết Dengue của học sinh trung học tại huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ cho thấy tỉ lệ học sinh trung học có kiến thức đúng là 90.9%, thái độ thực hành đúng là 66.8%. Từ nghiên cứu trên cho thấy tỉ lệ học sinh có kiến thức đúng rất cao nhưng tỉ lệ học sinh có thái độ thực hành đúng lại rất thấp.</p> <p>- Nội dung: + Nội dung 1: Xác định tỉ lệ học sinh có kiến thức, thái độ thực hành đúng về phòng chống bệnh Sốt xuất huyết Dengue tại Trường Trung học cơ sở Mỹ Đức, phường Hà Tiên năm 2025. + Nội dung 2: Xác định các yếu tố ảnh hưởng đến kiến thức, thái độ thực hành về phòng chống bệnh Sốt xuất huyết Dengue tại Trường Trung học cơ sở Mỹ Đức, phường Hà Tiên năm 2025.</p> <p>- Tính mới: Xác định tỉ lệ học sinh có thực hiện và không thực hiện các biện pháp diệt lăng quăng, tránh muỗi đốt của học sinh trường Trung học cơ sở Mỹ Đức, phường Hà Tiên năm 2025 nhằm can thiệp để phòng chống bệnh sốt xuất huyết Dengue hiệu quả.</p> <p>- Hiệu quả áp dụng: Đề tài này được triển khai áp dụng chính thức tại phường Hà Tiên từ tháng 9/2025. Kết quả nghiên cứu được dùng để can thiệp tuyên truyền phòng chống bệnh sốt xuất huyết Dengue và chiến dịch hành động diệt lăng quăng trên địa bàn. Sau áp dụng, tỉ lệ mắc sốt xuất huyết Dengue trên địa bàn giảm rõ rệt, tỉ lệ bệnh sốt xuất huyết Dengue nặng không xuất hiện ca bệnh nào trên địa bàn. Từ đó</p>	QĐ-260/QĐ-TTYT ngày 31/10/2025	<p>- Hiệu quả áp dụng: Đề tài này được triển khai áp dụng chính thức tại phường Hà Tiên từ tháng 9/2025. Kết quả nghiên cứu được dùng để can thiệp tuyên truyền phòng chống bệnh sốt xuất huyết Dengue và chiến dịch hành động diệt lăng quăng trên địa bàn. Sau áp dụng, tỉ lệ bệnh sốt xuất huyết Dengue trên địa bàn giảm rõ rệt, tỉ lệ bệnh sốt xuất huyết Dengue nặng không xuất hiện ca bệnh nào trên địa bàn. Từ đó Kết quả trên góp phần làm giảm gánh nặng bệnh tật, gánh nặng kinh tế cho gia đình và xã hội.</p>	<p>- Khả năng nhân rộng: Đề tài được triển khai tại phường Hà Tiên, tỉnh An Giang nhằm làm tỷ lệ mắc sốt xuất huyết Dengue, bệnh sốt xuất huyết Dengue nặng. Đề tài được Hội đồng nghiên cứu khoa học Sở Y tế chấp thuận sẽ tiếp tục triển khai, rút kinh nghiệm và đề xuất áp dụng rộng rãi tới các xã, phường khác trong tỉnh An Giang trong thời gian tới.</p>

STT	TÊN ĐỀ TÀI	Tác giả (nhóm tác giả) /Chức vụ, Phòng ban, Đơn vị công tác	TÓM TẮT ĐỀ TÀI	Số Quyết định công nhận	Ý kiến của Đơn vị cơ sở/Cấp cơ sở	
					Về hiệu quả áp dụng	Về khả năng nhân rộng
08	“ Khảo sát tình hình rối loạn lipid máu và các yếu tố ảnh hưởng ở bệnh nhân điều trị nội trú tại khoa Nội tổng hợp Trung tâm Y tế Hà Tiên năm 2025”	*Chủ nhiệm đề tài: - Bà Diệp Thị Mông Ngoc, Trưởng Khoa Nội Tổng hợp, Trung tâm Y tế Hà Tiên. * Thư ký: - Bà Hà Nguyệt Hoa - Bà Trương Thị Kim Nga - Bà Trương Thị Mỹ Hương. - Bà Đặng Thị Thi. - Bà Trần Thị Huyền.	Kết quả trên góp phần làm giảm gánh nặng bệnh tật, gánh nặng kinh tế cho gia đình và xã hội. - Khả năng nhân rộng: Đề tài được triển khai tại phòng Hà Tiên, tỉnh An Giang nhằm làm tỷ lệ mắc sốt xuất huyết Dengue, bệnh sốt xuất huyết Dengue nặng. Đề tài được Hội đồng nghiên cứu khoa học Sở Y tế chấp thuận sẽ tiếp tục triển khai, rút kinh nghiệm và đề xuất áp dụng rộng rãi tới các xã, phường khác trong tỉnh An Giang trong thời gian tới. - Thực trạng: Trong quá trình điều trị bệnh tại khoa Nội tổng hợp nhân thấy người bệnh còn nhiều hạn chế cả kiến thức lẫn thực hành nên chúng tôi tiến hành nghiên cứu: “Khảo sát tình hình rối loạn lipid máu và các yếu tố ảnh hưởng ở bệnh nhân điều trị nội trú tại khoa Nội tổng hợp Trung tâm Y tế Hà Tiên năm 2025 ” . Vì vậy, việc khảo sát tình hình rối loạnlipid máu là cần thiết nhằm nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, dự phòng và phòng ngừa biến cố tim mạch. - Nội dung: Xác định tỷ lệ bệnh nhân rối loạn lipid máu đang điều trị nội trú tại khoa Nội tổng hợp thuộc Trung tâm Y tế Hà Tiên năm 2025: Giới nữ rối loạn lipid máu nhiều hơn nam (64,2% so với 35,8%). Người > 60 tuổi chiếm tỷ lệ cao nhất 48,1 %, kế đến là người 40 – 60 tuổi chiếm tỷ lệ 45,3%. Nhóm hết tuổi lao động chiếm tỷ lệ cao nhất 49,1% và lao động chân tay chiếm tỷ lệ 46,2 %. Xác định các yếu tố ảnh hưởng đến bệnh nhân có rối loạn lipid máu đang điều trị nội trú tại khoa Nội tổng hợp thuộc Trung tâm Y tế Hà Tiên:	QĐ- 260/QĐ-TT/VT ngày 31/10/ 2025	- Hiệu quả áp dụng: Đề tài được áp dụng trực tiếp tại Khoa Nội tổng hợp của Trung tâm Y tế Hà Tiên. Sau nghiên cứu, chúng tôi nhận thấy kết quả thu được sau điều trị cải thiện rất tích cực về triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng lipid máu của người bệnh. Vậy nên, cần tuyên truyền, giáo dục sức khỏe người bệnh, khuyến người bệnh cần kiểm soát cân nặng, tăng cường vận động, tuân thủ điều trị và thay đổi lối sống để dự phòng rối loạn lipid máu và biến chứng tim mạch	- Khả năng nhân rộng : Kết quả nghiên cứu có thể nhân rộng áp dụng cho các Khoa tại Trung tâm Y tế . Đề tài có ảnh hưởng tích cực và có tác động rõ rệt đến quá trình điều trị Khoa Nội tổng hợp, cũng như trong các khoa tại Trung tâm Y tế Hà Tiên, tác động tích cực đến nhận thức thái độ thực hành và tuân thủ điều trị. Giúp họ hiểu rõ hơn về mối nguy cơ và thay đổi lối sống, tuân thủ điều

STT	TÊN ĐỀ TÀI	Tác giả (nhóm tác giả) / Chức vụ, Phòng ban, Đơn vị công tác	TÓM TẮT ĐỀ TÀI	Số Quyết định công nhận	Ý kiến của Đơn vị cơ sở/Cấp cơ sở	
					Về hiệu quả áp dụng	Về khả năng nhân rộng
			<p>Tiền sử gia đình có RLLPM chiếm tỷ lệ 19,8%. Người bệnh có sử dụng rượu chiếm tỷ lệ 45,3%. Hút thuốc lá chiếm tỷ lệ 30,2%. Người có hoạt động thể lực chiếm tỷ lệ 44,3%. Người bệnh có chỉ số BMI > 23 chiếm tỷ lệ 59,4%, thiếu cân chiếm tỷ lệ 2,9%. Người bệnh có bệnh lý tim mạch chiếm tỷ lệ 50,9 %, tim mạch kèm đái tháo đường chiếm tỷ lệ 30,2 %</p> <p>- Tình mới: Do trước đây tại Trung tâm Y Tế Hà Tiên chưa nghiên cứu vấn đề này. Nghiên cứu này không chỉ khảo sát tình trạng Rối loạn lipid máu ở bệnh nhân điều trị nội trú tại Trung tâm Y tế Hà Tiên mà còn đề xuất và áp dụng các giải pháp tuyên truyền vận động, Giáo dục sức khỏe truyền thông nhằm nâng cao kiến thức, thái độ thực hành và tuân thủ điều trị</p> <p>- Hiệu quả áp dụng: Đề tài được áp dụng trực tiếp tại Khoa Nội tổng hợp của Trung tâm Y tế Hà Tiên. Sau nghiên cứu, chúng tôi nhận thấy kết quả thu được sau điều trị cải thiện rất tích cực về triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng lipid máu của người bệnh. Vậy nên, cần tuyên truyền, giáo dục sức khỏe người bệnh, khuyến khích người bệnh cần kiểm soát cân nặng, tăng cường vận động, tuân thủ điều trị và thay đổi lối sống để dự phòng rối loạn lipid máu và biến chứng tim mạch</p> <p>- Khả năng nhân rộng : Kết quả nghiên cứu có thể nhân rộng áp dụng cho các Khoa tại Trung tâm Y tế .</p> <p>Đề tài có ảnh hưởng tích cực và có tác động rõ rệt đến quá trình điều trị Khoa Nội tổng hợp, cũng như trong các khoa tại Trung tâm Y tế Hà Tiên, tác động tích cực đến nhận thức thái độ thực hành và tuân thủ điều trị. Giúp họ hiểu rõ hơn về mối nguy cơ và thay đổi lối sống, tuân thủ điều trị, dự phòng các biến cố tim mạch</p>		Về hiệu quả áp dụng	Về khả năng nhân rộng tuyệt vời, dự phòng các biến cố tim mạch

STT	TÊN ĐỀ TÀI	Tác giả (nhóm tác giả)/Chức vụ, Phòng ban, Đơn vị công tác	TÓM TẮT ĐỀ TÀI	Số Quyết định công nhận	Ý kiến của Đơn vị cơ sở/Cấp cơ sở	
					Về hiệu quả áp dụng	Về khả năng nhân rộng
09	Nghiên cứu thực trạng công tác bảo quản thuốc tại khoa Dược Trung tâm Y tế Hà Tiên năm 2025	* Chủ nhiệm đề tài: - Bà Nguyễn Thị Thùy Ngân, Viên chức Khoa Dược- TTB-VTTYT Trung tâm Y tế Hà Tiên. * Thư ký: - Ông Trần Minh Đủ - Ông Bùi Thanh Hiệp - Ông Nguyễn Văn Lãm - Bà Lý Thị Thanh Thủy - Ông Bùi Xuân Thành	-Thực trạng: Công tác bảo quản thuốc có vai trò quan trọng trong việc đảm bảo chất lượng, hiệu quả và an toàn sử dụng thuốc. Tại Trung tâm Y tế Hà Tiên, hoạt động này đã được triển khai nhưng còn tồn tại hạn chế như: quy trình thao tác chuẩn (SOP) chưa đồng bộ, kho thuốc thường xuyên đi dơi gây khó khăn trong bảo quản, và công tác đào tạo nhân viên chưa được thực hiện thường xuyên. Những bất cập này làm giảm chất lượng thuốc, gây lãng phí và ảnh hưởng đến hiệu quả điều trị; an toàn người bệnh. Vì vậy, việc khảo sát thực trạng công tác bảo quản thuốc là cần thiết nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả sử dụng thuốc và năng lực quản lý được. - Nội dung: Thực trạng công tác bảo quản thuốc đúng quy định + Nhân lực cơ bản đáp ứng yêu cầu: 67% được sĩ cao đẳng, thâm niên chủ yếu 10-30 năm. + Kho thuốc và trang thiết bị cơ bản đạt chuẩn GSP, đảm bảo điều kiện bảo quản, tỷ lệ thực hiện công tác bảo quản đạt >85%. + Hoạt động nhập hàng, cấp phát, hồ sơ tài liệu đạt 100%. + Quản lý thuốc trả về/thu hồi đạt 67%; công tác tự thanh tra chưa thực hiện đầy đủ và chi tiết Yếu tố ảnh hưởng công tác bảo quản: Nhân viên chưa được đào tạo đầy đủ về GSP, SOP và pháp luật liên quan. Một số kho chưa đủ diện tích, giá kê, pallet; thuốc nhay cảm chưa có khu vực riêng; theo dõi nhiệt độ, độ ẩm chưa đồng đều. Quản lý thuốc trả về, thu hồi chưa bố trí khu vực riêng, khó kiểm soát tồn kho. Công tác tự thanh tra chưa độc lập, chi tiết và thiếu ghi chép đầy đủ	09 260/QĐ-TTTYT ngày 31/10/ 2025	- Hiệu quả áp dụng: Đề tài được áp dụng trực tiếp tại kho thuốc của Trung tâm Y tế Hà Tiên. Tới ưu hóa quy trình quản lý và giảm thiểu thiệt hại về kinh tế cho đơn vị. Góp phần: quản lý tồn kho hiệu quả giúp kiểm soát tốt hàng hóa, tránh tình trạng thuốc hết hạn. Quy trình quản lý rõ ràng, khoa học giúp công tác nhập xuất thuốc diễn ra nhanh chóng và chính xác hơn, đồng thời ngăn ngừa tạp nhiễm, đảm bảo thuốc không bị nhiễm khuẩn chéo trong quá trình bảo quản.	- Khả năng nhân rộng: Kết quả nghiên cứu có thể nhân rộng áp dụng cho các Trung tâm Y tế tuyến xã, phường khác trong tỉnh để tài có ảnh hưởng tích cực và có tác động rõ rệt đến công tác bảo quản thuốc tại Trung tâm Y tế Hà Tiên cũng như trong hệ thống y tế tuyến xã phường, tác động tích cực đến nhận thức và năng lực của đội ngũ nhân viên y tế, giúp họ hiểu rõ hơn về vai trò của bảo quản thuốc trong an toàn điều trị

STT	TÊN ĐỀ TÀI	Tác giả (nhóm tác giả) / Chức vụ, Phòng ban, Đơn vị công tác	TÓM TẮT ĐỀ TÀI	Số Quyết định công nhận	Ý kiến của Đơn vị cơ sở/Cấp cơ sở	Về khả năng nhân rộng
			<p>- Tính mới: Nghiên cứu này không chỉ khảo sát, đánh giá thực trạng công tác bảo quản thuốc tại Trung tâm Y tế Hà Tiên mà còn đề xuất và áp dụng các giải pháp cải tiến phù hợp. Việc ứng dụng công nghệ thông tin và hệ thống giám sát nhiệt độ, độ ẩm tự động giúp theo dõi liên tục, cảnh báo kịp thời, giảm sai sót thủ công. Bên cạnh đó, sắp xếp lại kệ thuốc theo nguyên tắc “nhập trước – xuất trước” giúp kho gọn gàng, dễ kiểm soát. Các cải tiến này góp phần giảm hao hụt, đảm bảo chất lượng bảo quản và hướng đến đạt chuẩn GSP của Bộ Y tế</p> <p>- Hiệu quả áp dụng: Đề tài được áp dụng trực tiếp tại kho thuốc của Trung tâm Y tế Hà Tiên. Tối ưu hóa quy trình quản lý và giảm thiểu thiệt hại về kinh tế cho đơn vị. Góp phần: quản lý tồn kho hiệu quả giúp kiểm soát tốt hàng hóa, tránh tình trạng thuốc hết hạn. Quy trình quản lý rõ ràng, khoa học giúp công tác nhập xuất thuốc diễn ra nhanh chóng và chính xác hơn, đồng thời ngăn ngừa tap nhiễm, đảm bảo thuốc không bị nhiễm khuẩn chéo trong quá trình bảo quản.</p> <p>- Khả năng nhân rộng: Kết quả nghiên cứu có thể nhân rộng áp dụng cho các Trung tâm Y tế tuyến xã, phường khác trong tỉnh, đề tài có ảnh hưởng tích cực và có tác động rõ rệt đến công tác bảo quản thuốc tại Trung tâm Y tế Hà Tiên cũng như trong hệ thống y tế tuyến xã phường, tác động tích cực đến nhận thức và năng lực của đội ngũ nhân viên y tế, giúp họ hiểu rõ hơn về vai trò của bảo quản thuốc trong an toàn điều trị</p>			

STT	TÊN ĐỀ TÀI	Tác giả (nhóm tác giả)/Chức vụ, Phòng ban, Đơn vị công tác	TÓM TẮT ĐỀ TÀI	Số Quyết định công nhận	Ý kiến của Đơn vị cơ sở/Cấp cơ sở	
					Về hiệu quả áp dụng	Về khả năng nhân rộng
10	Khảo sát kiện thức và thái độ thực hành giao tiếp của Điều dưỡng với người bệnh tại Trung tâm Y tế Hà Tiên năm 2025	* Chủ nhiệm đề tài: - Ông Dương Thành Nhân, Viên chức phòng TCHC. * Thư ký: - Bà Lưu Khánh Vân. * Công sự: - Bà Nguyễn Kim Vui. - Bà Đặng Thị Thi, Công sự. - Bà Phan Thị Nga. - Bà Dương Thị Meo. - Bà Lý Thị Thanh Thủy	- Nội dung 1: Xác định tỷ lệ Điều dưỡng có kiến thức và thái độ thực hành đúng về giao tiếp với người bệnh tại Trung tâm Y tế Hà Tiên năm 2025. Tại nội dung 1, nhóm nghiên cứu thực hiện đánh giá đặc điểm của 110 đối tượng nghiên cứu về tuổi, giới tính, dân tộc, trình độ chuyên môn, số năm kinh nghiệm, khoa công tác, tập huấn giao tiếp, nhận thức về khối lượng công việc. Tiến hành chấm điểm kiến thức (thang 0-20) và thái độ (thang 20-60) theo 4 lĩnh vực: Tôn trọng, thân thiện, chuyên nghiệp; Cung cấp thông tin, hướng dẫn, GDSK; Lắng nghe, đồng cảm, hỗ trợ tâm lý; Công bằng, bảo mật, đạo đức nghề nghiệp. - Nội dung 2: Xác định các yếu tố ảnh hưởng đến kiến thức và thái độ thực hành chưa đúng về giao tiếp của Điều dưỡng với người bệnh tại Trung tâm Y tế Hà Tiên năm 2025. Nhóm nghiên cứu sử dụng Pivot Tables để phân tích so sánh mô tả (điểm TB, tỷ lệ % “Chưa đúng”) giữa các nhóm yếu tố cá nhân (Tuổi, Giới tính, Dân tộc, Trình độ chuyên môn, Số năm kinh nghiệm) và yếu tố tổ chức (Khoa công tác, Tập huấn giao tiếp, Nhận thức về khối lượng công việc). Đồng thời, phân tích tần suất các rào cản và đề xuất giải pháp. Tỷ lệ Điều dưỡng có kiến thức và thái độ thực hành giao tiếp với người bệnh, với kết quả cụ thể: Có kiến thức đạt mức “Đúng” là 72,7% và thái độ thực hành đạt mức “Đúng” cũng là 72,7%, tỷ lệ “Chưa đúng” chung là 27,3%. Kết quả này cho thấy mặc dù đa số Điều dưỡng tại TTYT Hà Tiên đã đạt yêu cầu, vẫn còn một tỷ lệ đáng kể có kiến thức và thái độ cần được cải thiện. Phân tích sâu cho thấy lĩnh vực kiến thức yếu	QĐ 260/OD- TTYT ngày 31/10/ 2025	- Cung cấp bằng chứng khoa học cụ thể và cập nhật cho Phòng Điều dưỡng và Ban Giám đốc TTYT Hà Tiên để xây dựng kế hoạch can thiệp, cải tiến chất lượng giao tiếp. - Kết quả giúp điều chỉnh các chương trình đào tạo liên tục, chuyển trọng tâm từ tập huấn chung sang đào tạo chuyên sâu vào các lĩnh vực yêu cầu (Kiến thức GDSK, thái độ lắng nghe) và các nhóm đối tượng cần ưu tiên (Trình độ CB/TC, Khoa Khám bệnh/Xét nghiệm). - Cung cấp cơ sở thực chứng để đề xuất với Ban Giám đốc các giải pháp can thiệp rào cản mang tính hệ thống (như tối ưu hóa quy trình, điều phối nhân lực để giám sát) và rào cản bối cảnh (như hỗ trợ ngôn ngữ, truyền thông NBN/NNNB)	Đề tài được áp dụng trực tiếp tại Trung tâm Y tế Hà Tiên

STT	TÊN ĐỀ TÀI	Tác giả (nhóm tác giả) / Chức vụ, Phòng ban, Đơn vị công tác	TÓM TẮT ĐỀ TÀI	Số Quyết định công nhận	Ý kiến của Đơn vị cơ sở/Cấp cơ sở	
					Về hiệu quả áp dụng	Về khả năng nhân rộng
11	Nghiên cứu tình hình tuân thủ sử dụng thuốc ở bệnh nhân đái tháo đường típ 2 điều trị ngoại trú tại Trung tâm Y tế Hà Tiên, tỉnh An Giang năm 2025	<p>* Chủ nhiệm đề tài: - Bà Nguyễn Kim Vui, Phó Trưởng phòng, Phòng Tổ chức – Hành chính.</p> <p>* Thư ký: - Bà Gấu Thị Hoa. * Cộng sự: - Ông Bùi Thanh Hiệp - Ông Đinh Đắc An, công sự - Bà Đỗ Thị Hiền - Bà Phan Thị Nga - Bà Trần Thị Nghiên</p>	<p>TÓM TẮT ĐỀ TÀI</p> <p>nhất là “Cung cấp thông tin, hướng dẫn và GDSK” là 70% và lĩnh vực thái độ yếu nhất là “Lắng nghe, đồng cảm và hỗ trợ tâm lý” là 76%, phần ảnh khó khăn trong việc áp dụng lý thuyết vào thực hành dưới áp lực công việc và các rào cản hệ thống (như thiếu nhân lực chiếm 17,3%). Điều này gợi ý rằng, để nâng cao chất lượng giao tiếp, cần ưu tiên các giải pháp giải quyết rào cản hệ thống và tổ chức đào tạo chuyên sâu, tập trung vào các kỹ năng thực hành cụ thể (như GDSK và lắng nghe) thay vì đào tạo đại trà.</p> <p>Nội dung thực hiện: Đề tài được thực hiện theo thiết kế mô tả cắt ngang có phân tích trên 228 bệnh nhân đái tháo đường típ 2 điều trị ngoại trú tại Trung tâm Y tế Hà Tiên. Công cụ đánh giá sử dụng thang đo GMAS (General Medication Adherence Scale) – gồm 11 câu hỏi chia thành 3 nhóm yếu tố: hành vi người bệnh, rào cản hệ thống y tế và chi phí điều trị.</p> <p>Nghiên cứu xác định tỷ lệ tuân thủ điều trị và phân tích mối liên quan giữa tuân thủ với các đặc điểm nhân khẩu học, bệnh lý và kiến thức của người bệnh. Kết quả cho thấy tỷ lệ tuân thủ thuốc đạt 67,5%, các yếu tố có liên quan có ý nghĩa thống kê gồm nghề nghiệp, thời gian mắc bệnh và kiến thức người bệnh.</p> <p>Tính mới và ý nghĩa thực tiễn: Đề tài là nghiên cứu đầu tiên tại Trung tâm Y tế Hà Tiên ứng dụng thang đo GMAS để đánh giá hành vi tuân thủ thuốc của người bệnh đái tháo đường típ 2. Kết quả không chỉ phản ánh thực trạng cụ thể tại địa phương mà còn xây dựng được quy trình đánh giá định lượng tuân thủ thuốc – một công cụ khoa học có thể</p>	<p>QĐ-260/QĐ-TTYY ngày 31/10/2025</p>	<p>- Kết quả nghiên cứu đã được ứng dụng trong công tác tư vấn – quản lý người bệnh đái tháo đường tại Khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế Hà Tiên</p> <p>- Góp phần nâng cao chất lượng công tác quản lý bệnh không lây nhiễm tại tuyến cơ sở, đồng thời hỗ trợ cán bộ y tế lồng ghép hoạt động tư vấn tuân thủ sử dụng thuốc vào khám ngoại trú định kỳ.</p>	<p>- Đề tài có ý nghĩa thực tiễn cao trong công tác quản lý điều trị bệnh đái tháo đường típ 2 tại Trung tâm Y tế Hà Tiên.</p> <p>- Có thể áp dụng mở rộng cho các cơ sở y tế tuyến huyện khác trong tỉnh An Giang, đặc biệt trong quản lý bệnh đái tháo đường và bệnh mạn tính khác có đặc điểm tuân thủ tương tự.</p>

STT	TÊN ĐỀ TÀI	Tác giả (nhóm tác giả) / Chức vụ, Phòng ban, Đơn vị công tác	TÓM TẮT ĐỀ TÀI	Số Quyết định công nhận	Ý kiến của Đơn vị cơ sở/Cấp cơ sở	
					Về hiệu quả áp dụng	Về khả năng nhân rộng
12	Đánh giá thực trạng kiến thức chăm sóc sức khỏe ban đầu của nhân viên các trạm y tế Trung tâm Y tế Hà Tiên năm 2025	*Chủ nhiệm đề tài: - Ông Nguyễn Ngọc Toàn, Trưởng khoa YTCC và Dinh dưỡng, Trung tâm Y tế Hà Tiên. * Thụ ký: - Bà Từ Mỹ Tiên, * Công sự: - Bà Trịnh Thị Tinh. - Ông Ngô Trần Đăng Khoa. - Bà Trần Thị Ngọc Thu, - Bà Hà Thủy Trang	nhân rộng áp dụng tại các Trung tâm Y tế tuyến cơ sở trong tỉnh An Giang. Đề tài góp phần cung cấp dữ liệu thực tiễn cho công tác tư vấn, giáo dục sức khỏe và quản lý bệnh mạn tính, giúp nâng cao chất lượng điều trị và giảm gánh nặng cho hệ thống y tế cơ sở. - Thực trạng: CSSKBD là một cách tiếp cận sức khỏe vượt ra ngoài phạm vi hệ thống chăm sóc sức khỏe truyền thống đề tập trung vào công bằng sức khỏe – tạo điều kiện xây dựng chính sách xã hội. Các nghiên cứu tại thành phố Hà Tiên (cũ) nói riêng chưa đề cập đến khía cạnh quản lý và kiến thức của nhân viên YTCS trong CSSKBD. Vì vậy việc thực hiện đề tài sẽ giúp đánh giá lại kiến thức CSSKBD của nhân viên các trạm y tế, từ đó nâng cao được kiến thức về chăm sóc sức khỏe ban đầu của nhân viên trạm y tế thuộc Trung tâm Y tế Hà Tiên. - Nội dung: + Nghiên cứu mô tả cắt ngang tại 7 trạm y tế trực thuộc Trung tâm Y tế Hà Tiên + Nội dung 1: Xác định tỷ lệ nhân viên trạm y tế trực thuộc Trung tâm Y tế Hà Tiên có kiến thức đúng về chăm sóc sức khỏe ban đầu năm 2025. + Nội dung 2: Xác định một số yếu tố ảnh hưởng tới kiến thức về chăm sóc sức khỏe ban đầu của nhân viên các Trạm Y tế trực thuộc Trung tâm Y tế Hà Tiên năm 2025 - Tính mới: Đề tài chưa từng thực hiện tại Trung tâm Y tế Hà Tiên trong những năm gần đây. Đề tài được thực hiện góp	QĐ 260/QĐ- TTYT ngày 31/10/ 2025	Hiệu quả áp dụng: Nâng cao được kiến thức về chăm sóc sức khỏe ban đầu của nhân viên trạm y tế thuộc Trung tâm Y tế Hà Tiên, từ đó nâng cao chất lượng phòng bệnh và chất lượng chăm sóc, tư vấn người dân trong công tác phòng chống dịch bệnh.	Khả năng áp dụng: Đề tài áp dụng đối với các trạm y tế trực thuộc Trung tâm Y tế Hà Tiên

STT	TÊN ĐỀ TÀI	Tác giả (nhóm tác giả) / Chức vụ, Phòng ban, Đơn vị công tác	TÓM TẮT ĐỀ TÀI	Số Quyết định công nhận	Ý kiến của Đơn vị cơ sở/Cấp cơ sở	
					Về hiệu quả áp dụng	Về khả năng nhân rộng
14	Đánh giá thực trạng kiến thức và thái độ thực hành của điều dưỡng viên về phòng ngừa té ngã cho người bệnh tại Trung tâm Y tế Hà Tiên năm 2025.	<p>* Chủ nhiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bà Ngô Thị Dế, Trưởng phòng Điều dưỡng, Trung tâm Y tế Hà Tiên <p>* Thư ký:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bà Nguyễn Thị Thanh Hoài <p>* Cộng sự:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ông Giang Văn Hương - Bà Phạm Thị Xuân - Bà Nguyễn Thị Vóc - Bà Lý Thị Thanh Thủy 	<p>TÓM TẮT ĐỀ TÀI</p> <p>+ Giúp Trung tâm Y tế cũng cố lại được phác đồ điều trị cho từng loại bệnh sát với thực tế và giảm gánh nặng về kinh tế cho người bệnh và nhà nước trong chi phí điều trị, giúp cho người bệnh an tâm, tin tưởng vào tay nghề của bác sĩ, đáp ứng được sự hài lòng của người bệnh.</p> <p>- Về phạm vi ảnh hưởng của đề tài tại cơ sở/tỉnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề tài được áp dụng tại Trung tâm Y tế Hà Tiên và có thể áp dụng rộng rãi cho các đơn vị y tế cùng cấp khác trong, ngoài tỉnh. 	QĐ-260/QĐ-TTYT ngày 31/10/2025	<p>Hiệu quả áp dụng:</p> <p>Kết quả đề tài hỗ trợ nhân viên y tế nhận diện sớm nhóm bệnh nhân có nguy cơ cao, từ đó đưa ra biện pháp phòng ngừa và can thiệp phù hợp, giảm thiểu tai biến và biến chứng do té ngã. Ngoài ra, các dữ liệu thu thập được giúp bệnh viện đánh giá chất lượng chăm sóc, đề xuất giải pháp cải thiện môi trường điều trị, góp phần nâng cao an toàn người bệnh và hiệu quả điều dưỡng lâm sàng.</p>	<p>- Khả năng nhân rộng:</p> <p>Đề tài được triển khai tại Trung tâm Y tế Hà Tiên giúp đánh giá nguy cơ và phòng ngừa té ngã cho người bệnh tại Trung tâm Y tế. Đề tài được Hội đồng nghiên cứu khoa học Sở Y tế chấp thuận sẽ tiếp tục triển khai, rút kinh nghiệm và đề xuất áp dụng rộng rãi tới Trung tâm Y tế tuyến huyện của tỉnh An Giang trong thời gian tới.</p>

STT	TÊN ĐỀ TÀI	Tác giả (nhóm tác giả) /Chức vụ, Phòng ban, Đơn vị công tác	TÓM TẮT ĐỀ TÀI	Số Quyết định công nhận	Ý kiến của Đơn vị cơ sở/Cấp cơ sở	
					Về hiệu quả áp dụng	Về khả năng nhân rộng
15	Khảo sát đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và các yếu tố nguy cơ ở bệnh nhân viêm ruột thừa được mổ nội soi tại Trung tâm Y tế Hà Tiên giai đoạn 2023–2025	* Chủ nhiệm đề tài: - Ông Nguyễn Hiếu Nghĩa - Phó Giám đốc phục trách điều hành Trung tâm Y tế Hà Tiên * Thụ ký: - Bà Ngô Thị Dế * Cộng sự: - Ông Lê Thành An - Bà Trần Lệ Hoa	<p>Kết quả góp nghiên cứu phần hình thành quy trình phòng ngừa té ngã đồng bộ, mang tính thực tiễn và khả năng nhân rộng cao.</p> <p>- Hiệu quả áp dụng Kết quả đề tài hỗ trợ nhân viên y tế nhận diện sớm nhóm bệnh nhân có nguy cơ cao, từ đó đưa ra biện pháp phòng ngừa và can thiệp phù hợp, giảm thiểu tai biến và biến chứng do té ngã. Ngoài ra, các dữ liệu thu thập được giúp bệnh viện đánh giá chất lượng chăm sóc, đề xuất giải pháp cải thiện môi trường điều trị, góp phần nâng cao an toàn người bệnh và hiệu quả điều dưỡng lâm sàng.</p> <p>- Khả năng nhân rộng: Đề tài được triển khai tại Trung tâm Y tế Hà Tiên giúp đánh giá nguy cơ và phòng ngừa té ngã cho người bệnh tại Trung tâm Y tế. Đề tài được Hội đồng nghiên cứu khoa học Sở Y tế chấp thuận sẽ tiếp tục triển khai, rút kinh nghiệm và đề xuất áp dụng rộng rãi tới Trung tâm Y tế tuyến huyện của tỉnh An Giang trong thời gian tới.</p> <p>-Thực trạng Tình trạng viêm ruột thừa biến chứng thường là do người bệnh đến muộn hay có sự trì hoãn trong chẩn đoán và điều trị dẫn đến phẫu thuật chậm trễ chiếm gần 40%. Tại TTYT Hà Tiên chưa có thống kê về bệnh lý viêm ruột thừa cũng như các biến chứng của nó.</p> <p>- Nội dung Đề tài mô tả đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng của bệnh nhân viêm ruột thừa được mổ nội soi tại Trung tâm Y tế. Xác định một số yếu tố nguy cơ liên quan đến bệnh viêm ruột thừa có biến chứng được mổ nội soi tại Trung tâm Y tế. Các yếu tố có liên quan có ý</p>	QĐ-260/QĐ-TTYT ngày 31/10/2025	Hiệu quả áp dụng: Đề tài có ý nghĩa thiết thực trong việc nâng cao hiệu quả chẩn đoán, điều trị và chăm sóc người bệnh ngoại khoa. Kết quả nghiên cứu góp phần cải thiện độ chính xác trong chẩn đoán, giảm thiểu tình trạng phát hiện muộn, đồng thời giúp	- Khả năng nhân rộng: Đề tài được triển khai tại Trung tâm Y tế Hà Tiên giúp nâng cao năng lực chẩn đoán, điều trị ngoại khoa. Đề tài được Hội đồng nghiên cứu khoa học Sở Y tế chấp thuận sẽ tiếp tục

STT	TÊN ĐỀ TÀI	Tác giả (nhóm tác giả)/Chức vụ, Phòng ban, Đơn vị công tác	TÓM TẮT ĐỀ TÀI	Số Quyết định công nhận	Ý kiến của Đơn vị cơ sở/Cấp cơ sở	
					Về hiệu quả áp dụng	Về khả năng nhân rộng
13	Khảo sát tình hình sử dụng kháng sinh trên người bệnh điều trị nội trú tại khoa Ngoại tổng hợp, Trung tâm Y tế Hà Tiên năm 2025	* Chủ nhiệm đề tài: - Ông Nguyễn Thanh Hồ, trưởng phòng KHNV, Trung tâm Y tế Hà Tiên. * Thư ký: - Bà Mai Thị Hiền. * Cộng sự: - Bà Trương Thị Kim Nga - Ông Lâm Tấn Thọ - Bà Lưu Khánh Vân - Ông Hoàng Vũ Hiền - Bà Nguyễn Thị Ngọc Hân	<p>phân đánh giá thực trạng kiến thức chăm sóc sức khỏe ban đầu của nhân viên y tế các trạm y tế.</p> <p>- Hiệu quả: Nâng cao được kiến thức về chăm sóc sức khỏe ban đầu của nhân viên trạm y tế thuộc Trung tâm Y tế Hà Tiên, từ đó nâng cao chất lượng phòng bệnh và chất lượng chăm sóc, tư vấn người dân trong công tác phòng chống dịch bệnh.</p> <p>- Khả năng nhân rộng: Đề tài sau khi được phê duyệt, sẽ được áp dụng đối với nhân viên các trạm y tế trực thuộc Trung tâm Y tế Hà Tiên và đối với các trạm y tế có cùng chức năng nhiệm vụ tại tỉnh An Giang trong thời gian tới.</p> <p>- Thực trạng yêu cầu: Khoa Ngoại tổng hợp Trung tâm Y tế Hà Tiên hàng năm số lượng cấp cứu điều trị các bệnh lý ngoại khoa khoảng 900 ca bệnh, trong đó số ca phẫu thuật chiếm khoảng 40 ca. Tuy nhiên việc sử dụng kháng sinh dự phòng phẫu thuật tại khoa vẫn chưa được đưa vào quy trình chung và tình hình sử dụng kháng sinh tại khoa chưa được kiểm soát tốt. Trên cơ sở đó chúng tôi thực hiện nghiên cứu nhằm đánh giá việc tuân thủ sử dụng kháng sinh trên bệnh nhân theo quy định khuyến cáo của Bộ Y tế.</p> <p>- Nội dung nghiên cứu: + Nghiên cứu về Tuổi, giới tính của người bệnh có sử dụng kháng sinh trong điều trị. + Tình hình sử dụng kháng sinh. Nhóm kháng sinh thường dùng, đường dùng. Phối hợp kháng sinh trong điều trị. Thời gian điều trị tại khoa: Thời gian điều trị tại khoa trung bình.</p>	QĐ-260/QĐ-TTĐT ngày 31/10/2025	<p>- Hiệu quả của đề tài sau khi áp dụng: + Chủ động sử dụng kháng sinh điều trị sau phẫu thuật, giúp phòng ngừa tình trạng nhiễm trùng, giúp mau chóng hồi phục và xuất viện sớm. + Sử dụng Kháng sinh nhóm gram dương phối hợp với kháng sinh nhóm gram âm giúp tăng hiệu quả điều trị, đặc biệt là vết thương lớn, có nhiễm trùng nặng, giúp rút ngắn</p>	<p>- Về phạm vi ảnh hưởng của đề tài tại cơ sở/tỉnh: - Đề tài được áp dụng tại Trung tâm Y tế Hà Tiên và có thể áp dụng rộng rãi cho các đơn vị y tế cùng cấp khác trong, ngoài tỉnh. - Qua đề tài nghiên cứu giúp các bác sĩ tự tin hơn trong phối hợp kháng sinh trong điều trị, giúp kiểm soát tốt mô hình</p>

STT	TÊN ĐỀ TÀI	Tác giả (nhóm tác giả) / Chức vụ, Phòng ban, Đơn vị công tác	TÓM TẮT ĐỀ TÀI	Số Quyết định công nhận	Ý kiến của Đơn vị cơ sở/Cấp cơ sở	
					Về hiệu quả áp dụng	Về khả năng nhân rộng
			<p>+ Phân loại phẫu thuật: Tỷ lệ % bệnh nhân được phân loại dựa trên nguy cơ nhiễm trùng ngoại khoa của Altemeier (1984).</p> <p>+ Tình trạng bệnh nhân trước mổ: Biểu hiện nhiễm khuẩn của bệnh nhân trước mổ, Tình hình sử dụng kháng sinh trước, trong, sau mổ. Thời gian sử dụng kháng sinh. Phân nhóm được lý của các kháng sinh theo thời điểm phẫu thuật: Tỷ lệ % bệnh nhân sử dụng kháng sinh theo các nhóm được lý ở các thời điểm trước, trong và sau ngày phẫu thuật.</p> <p>+ Tỷ lệ nhiễm khuẩn sau phẫu thuật và Hiệu quả điều trị: Tỷ lệ bệnh nhân đạt hiệu quả điều trị theo các nhóm: đờ - khởi; chuyển tuyến và nặng - tử vong.</p> <p>- Tình mới: Đề tài đánh giá tình hình sử dụng kháng sinh trên từng mắt bệnh và theo mô hình bệnh tật, từ đó giúp cho đơn vị và bác sĩ dễ dàng lựa chọn kháng sinh trong điều trị theo từng nhóm bệnh khác nhau, giảm ngày điều trị, tăng hiệu quả điều trị.</p> <p>- Hiệu quả của đề tài sau khi áp dụng:</p> <p>+ Chủ động sử dụng kháng sinh điều trị sau phẫu thuật, giúp phòng ngừa tình trạng nhiễm trùng, giúp mau chóng hồi phục và xuất viện sớm.</p> <p>+ Sử dụng Kháng sinh nhóm gram dương phối hợp với kháng sinh nhóm gram âm giúp tăng hiệu quả điều trị, đặc biệt là vết thương lớn, có nhiễm trùng nặng, giúp rút ngày ngày điều trị, giảm chi phí cho bệnh nhân.</p> <p>+ Đánh giá được độ nhạy của kháng sinh trong từng nhóm bệnh, theo từng đường dùng thuốc kháng sinh khác nhau, giúp các bác sĩ an tâm chỉ định điều trị.</p>		<p>ngày điều trị, giảm chi phí cho bệnh nhân.</p> <p>+ Đánh giá được độ nhạy của kháng sinh trong từng nhóm bệnh, theo từng đường dùng thuốc kháng sinh khác nhau, giúp các bác sĩ an tâm chỉ định điều trị.</p> <p>+ Giúp Trung tâm Y tế cũng có lại được phác đồ điều trị cho từng loại bệnh sát với thực tế và giảm gánh nặng về kinh tế cho người bệnh và nhà nước trong chi phí điều trị, giúp cho người bệnh an tâm, tin tưởng vào tay nghề của bác sĩ, đáp ứng được sự hài lòng của người bệnh.</p>	<p>bệnh tật tại đại phương.</p>

STT	TÊN ĐỀ TÀI	Tác giả (nhóm tác giả) / Chức vụ, Phòng ban, Đơn vị công tác	TÓM TẮT ĐỀ TÀI	Số Quyết định công nhận	Ý kiến của Đơn vị cơ sở/Cấp cơ sở	Về khả năng nhân rộng	
		Bà Nguyễn Thị Mai Bà Mai Thị Hiền	<p>TÓM TẮT ĐỀ TÀI</p> <p>nghĩa thống kê: thời gian đau kéo dài, bạch cầu/CRP tăng, sốt cao, siêu âm gợi ý.</p> <p>- Tính mới</p> <p>Đề tài ứng dụng phân tích hồi cứu trong môi trường phẫu thuật nội soi cấp cơ sở, góp phần xây dựng quy trình nhận diện sớm yếu tố nguy cơ viêm ruột thừa biến chứng.</p> <p>- Hiệu quả áp dụng</p> <p>Đề tài có ý nghĩa thiết thực trong việc nâng cao hiệu quả chẩn đoán, điều trị và chăm sóc người bệnh ngoại khoa. Kết quả nghiên cứu góp phần cải thiện độ chính xác trong chẩn đoán, giảm thiểu tình trạng phát hiện muộn, đồng thời giúp lựa chọn phác đồ điều trị và can thiệp phẫu thuật phù hợp hơn, hạn chế biến chứng nặng và rút ngắn thời gian nằm viện.</p> <p>- Khả năng nhân rộng:</p> <p>Đề tài được triển khai tại Trung tâm Y tế thành phố Hà Tiên giúp nâng cao năng lực chẩn đoán, điều trị ngoại khoa. Đề tài được Hội đồng nghiên cứu khoa học Sở Y tế chấp thuận sẽ tiếp tục triển khai, rút kinh nghiệm và đề xuất áp dụng rộng rãi tới Trung tâm Y tế tuyến huyện của tỉnh An Giang trong thời gian tới.</p>			<p>Về hiệu quả áp dụng</p> <p>lựa chọn phác đồ điều trị và can thiệp phẫu thuật phù hợp hơn, hạn chế biến chứng nặng và rút ngắn thời gian nằm viện.</p>	<p>Về khả năng nhân rộng</p> <p>triển khai, rút kinh nghiệm và đề xuất áp dụng rộng rãi tới Trung tâm Y tế tuyến huyện của tỉnh An Giang trong thời gian tới.</p>

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hiếu Nghĩa

